

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYÊN THỨ 369**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**KHẮP HỌC ĐẠO**

**Thứ 64 - 4**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán đại từ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý**

luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng đầy bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng đầy bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong

thất hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy  
chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả  
hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy  
chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất  
hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy  
chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả  
hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy  
chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất  
hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá  
hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh  
hằng trụ xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng,  
chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên  
quán pháp vô vong thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa  
lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên  
quán tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa  
lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên  
quán pháp vô vong thất hoặc đây bị biết khắp hoặc  
chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng  
nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc đây  
bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý  
luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-  
nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán nhất thiết  
trí hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý  
luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng  
trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô  
thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác

**Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán khổ thánh đế hoặc nên biết khắp hoặc chẳng nên biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập thánh đế hoặc nên dứt hẳn hoặc chẳng nên dứt hẳn, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán diệt thánh đế hoặc nên tác chứng hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo thánh đế hoặc nên tu tập hoặc chẳng nên tu tập, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán bốn tinh lự hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán bốn niệm trụ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán không giải thoát môn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tám giải thoát hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc nên tu**



hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán năm nhãn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán quả Dự lưu hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán nội không hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý

luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán chơn như hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán Bồ-tát chánh tánh ly sanh, hoặc nên tới vào hoặc chẳng nên tới vào, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chánh hành Bồ-tát thập địa hoặc nên viên mãn, hoặc chẳng nên viên mãn, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tất cả hữu tình hoặc nên thành thực hoặc chẳng nên thành thực, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả cõi Phật hoặc nên nghiêm tịnh hoặc chẳng nên nghiêm tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên quán Phật mười lực hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán đại từ hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán pháp vô vong thất hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc nên khởi, hoặc chẳng**

nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán nhất thiết trí hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tất cả tam-ma-địa môn hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tất cả đà-la-ni môn hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tập khí nối nhau tất cả phiền não hoặc nên dứt hoặc chẳng nên dứt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc nên chứng, hoặc chẳng nên chứng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tất cả pháp

và các hữu tình như thể thấy, đều chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hữu tánh chẳng năng hý luận hữu tánh, vô tánh chẳng năng hý luận vô tánh; hữu tánh chẳng năng hý luận vô tánh, vô tánh chẳng năng hý luận hữu tánh; tánh lìa hữu vô pháp chẳng khá được; hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận đều vô sở hữu. Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc vô hý luận, thọ tướng hành thức vô hý luận. Nhãn xứ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô hý luận. Sắc xứ vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp xứ vô hý luận.

Nhãn giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý giới vô hý luận. Sắc giới vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp giới vô hý luận. Nhãn thức giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô hý luận. Nhãn xúc vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc vô hý luận. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận.

Địa giới vô hý luận, thủy hỏa phong không thức giới vô hý luận. Vô minh vô hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não vô hý luận. Bồ thí Ba-la-mật-đa vô hý luận; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô hý luận.

**Nội không vô hý luận; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô hý luận. Chơn như vô hý luận; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô hý luận.**

**Bốn niệm trụ vô hý luận; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô hý luận. Khổ thánh đế vô hý luận, tập diệt đạo thánh đế vô hý luận. Bốn tinh lự vô hý luận; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô hý luận. Tám giải thoát vô hý luận; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô hý luận. Tất cả tam-ma-địa môn vô hý luận, tất cả đà-la-ni môn vô hý luận. Không giải thoát môn vô hý luận; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô hý luận.**

**Cực hỷ địa vô hý luận; Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm Huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô hý luận. Năm nhãn vô hý luận, sáu thần thông vô hý luận.**

**Phật mười lục vô hý luận; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô hý luận. Đại từ vô hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả vô hý luận. Pháp vô vong thất vô hý luận, tánh hằng trụ xả vô hý luận. Nhất thiết trí vô hý luận; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô hý luận.**

**Quả Dự lưu vô hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề vô hý luận. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô hý luận. Dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não vô hý luận. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô hý luận.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vô hý luận.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì sao quán tất cả pháp đều vô hý luận? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán sắc vô tự tánh, quán thọ tướng hành thức vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc vô hý luận, thọ tướng hành thức cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán nhãn xứ vô tự**

**tánh, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xứ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán sắc xứ vô tự tánh, quán thanh hương vị xúc pháp xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc xứ vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán nhãn giới vô tự tánh, quán nhĩ tử thiết thân ý giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán sắc giới vô tự tánh, quán thanh hương vị xúc pháp giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc giới vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán nhãn thức giới vô tự tánh, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô tự**



**tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn thức giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán nhãn xúc vô tự tánh, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xúc vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán địa giới vô tự tánh, quán thủy hỏa phong không thức giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, địa giới vô hý luận, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán vô minh vô tự**

tánh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, vô minh vô hý luận, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán Bồ thí Ba-la-mật-đa vô tự tánh; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, Bồ thí Ba-la-mật-đa vô hý luận, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán nội không vô tự tánh; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nội không vô hý luận, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, quán chơn như vô tự

tánh; quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, chơn như vô hý luận, pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán bốn niệm trụ vô tự tánh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, bốn niệm trụ vô hý luận, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán khổ thánh đế vô tự tánh, quán tập diệt đạo thánh đế vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, khổ thánh đế vô hý luận, tập diệt đạo thánh đế cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán bốn tĩnh lự vô tự tánh; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, bốn tĩnh lự vô hý luận; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô hý luận.

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán tám giải thoát vô tự tánh; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tám giải thoát vô hý luận; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán tất cả tam-ma-địa môn vô tự tánh, quán tất cả đà-la-ni môn vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tất cả tam-ma-địa môn vô hý luận, tất cả đà-la-ni môn cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán không giải thoát môn vô tự tánh; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, không giải thoát môn vô hý luận; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán Cực hỷ địa vô tự tánh; quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý**

luận. Vậy nên, Cực hỷ địa vô hỷ luận, Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa cũng vô hỷ luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán năm nhãn vô tự tánh, quán sáu thần thông vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hỷ luận. Vậy nên, năm nhãn vô hỷ luận, sáu thần thông cũng vô hỷ luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán Phật mười lực vô tự tánh; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hỷ luận. Vậy nên, Phật mười lực vô hỷ luận; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô hỷ luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán đại từ vô tự tánh; quán đại bi, đại hỷ, đại xả vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hỷ luận. Vậy nên, đại từ vô hỷ luận; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô hỷ luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán pháp vô vong thất vô tự tánh, quán tánh hằng trụ xả vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hỷ luận. Vậy

**nên, pháp vô vong thất vô hý luận, tánh hằng trụ xả cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán nhất thiết trí vô tự tánh; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhất thiết trí vô hý luận; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán quả Dự lưu vô tự tánh; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, quả Dự lưu vô hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô tự tánh; quán dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô hý luận; dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô hý luận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vô hý luận như thế, là đạt tất cả pháp vô tự tánh vậy, đều vô hý luận, bèn vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, cũng vô hý luận mà khá được ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng những đạo nào, được vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh? Hay dùng đạo Thanh văn, hay dùng đạo Độc giác, hay dùng đạo Phật ư? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải dùng đạo Thanh văn, chẳng phải dùng đạo Độc giác, chẳng phải dùng đạo Phật, được vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả đạo trước học khắp rồi, dùng đạo Bồ-tát mà vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Thiện Hiện! Như kẻ đệ bát trước học các đạo, sau dùng tự đạo, mới năng chứng vào Chánh tánh ly sanh cho đến chưa khởi đạo quả vô học, vẫn chưa chứng được quả A-la-hán. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy, đối tất cả đạo trước học khắp đã, dùng đạo Bồ-tát được vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh cho đến chưa khởi định Kim cương dụ vẫn chưa được Nhất thiết trí trí. Nếu khởi định này, do một thời sát-na rất ngắn tương ưng diệu huệ, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn viên mãn nhất thiết tướng trí, đối tất cả đạo trước học khắp rồi, dùng đạo Bồ-tát mà vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh ấy. Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng khác đệ bát đạo; khác Dự lưu quả đạo; khác Nhất lai hướng đạo, khác Nhất lai quả đạo; khác Bất hoàn hướng đạo, khác Bất hoàn quả đạo; khác A-la-hán hướng đạo, khác A-la-hán quả đạo; khác Độc giác đạo; khác Như Lai đạo? Bạch Thế Tôn! Các đạo như thế đã đều có khác. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn viên mãn nhất thiết tướng trí, đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Bồ-tát Ma-ha-tát này, nếu khi khởi Đệ bát địa nên thành Đệ bát đạo; nếu khi khởi Cụ kiến đạo nên thành Dự lưu quả; nếu khi khởi tiến tu đạo nên thành Nhất lai hướng, hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hướng; nếu khi khởi vô học đạo nên thành A-la-hán quả; nếu khi khởi Độc giác đạo nên thành Độc giác Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành đệ bát rồi năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hướng, hoặc thành**



**Nhất lai quả; hoặc thành Bát hoàn hương, hoặc thành Bát hoàn quả; hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả; hoặc thành Độc giác Bồ-đề rồi, năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.**

**Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến tôi rõ biết như thật các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh mà chẳng trái lý. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành đệ bát rồi năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bát hoàn hương, hoặc thành Bát hoàn quả; hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả; hoặc thành Độc giác Bồ-đề rồi năng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh cũng chẳng trái lý. Nghĩa là các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm mạnh mẽ chính siêng tu hành Bồ**

thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem thắng tri kiến vượt khỏi tám bậc. Những gì là tám? Là Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa. Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy đôi đã nói tám bậc như thế đều khắp tu học, mà năng đem thắng tri kiến vượt khỏi, dùng đạo tướng trí mà vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh; đã vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, lại dùng nhất thiết tướng trí dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau vào Như Lai địa. Bây giờ mới thật trọn nên Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đã học đệ bát hoặc trí hoặc đoạn, đều là nhãn Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát này đã học Dự lưu hoặc trí hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác hoặc trí hoặc đoạn cũng là nhãn Bồ-tát Ma-ha-tát. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này học khắp những có bao nhiêu các đạo Thanh văn và Độc giác thấy được viên mãn rồi, dùng đạo tướng trí tới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh; đã vào ngôi Bồ-tát chánh tánh ly sanh rồi, lại dùng nhất thiết tướng trí dứt hẳn tập khí nối nhau vào Như Lai địa, mới được trọn nên Nhất thiết trí trí. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả đạo đều khắp tu học, được viên mãn rồi mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đã chứng Vô thượng

**Chánh đẳng Bồ-đề đem quả làm nhiều ích cho các loại hữu tình.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã thuyết tướng tất cả đạo: Hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo chư Phật. Vói trong Phật đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khởi được đạo tướng trí đạo? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên khởi tất cả tịnh đạo tướng trí.**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khởi được tất cả tịnh đạo tướng trí? Thiện Hiện! Nếu các hành trạng tướng năng hiển phát khởi tịnh đạo tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này khắp nơi các hành trạng tướng như thế, đều hiện đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì người tuyên nói khai thị thi thiết kiến lập, khiến các hữu tình được hiểu không trái ngược, như nên thú hưởng lợi ích an vui. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này nên đối tất cả âm thanh ngữ ngôn đều được hay giỏi. Dùng âm thanh ngữ ngôn hay giỏi đây khắp vì các loài hữu hình Tam thiên đại thiên thế giới tuyên nói Chánh pháp, khiến biết đã nghe đều như tiếng vang trong hang, dù có hiểu rõ mà không chấp mắc. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do nhân duyên đây nên học các đạo tướng trí viên mãn. Đã học đạo tướng trí viên mãn rồi, nên như thật biết tất cả**

**hữu tình tùy miên, ý lạc mọi thứ sai khác. Nên như thật biết hữu tình địa ngục có đạo địa ngục, nhân quả địa ngục; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết hữu tình bàng sanh có đạo bàng sanh, nhân quả bàng sanh; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết hữu tình quý giới có đạo quý giới, nhân quả quý giới; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết các rồng, dực xoa, a-tổ-lạc, khấn-nại-lạc, kiện-đạt-phước, yết-lộ-trà, cụ-hoắc-ca, giá-lỗ-noa, mạc-hồ-lạc-già, trì thần chú thấy đều có đạo kia, có nhân quả kia; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia.**

**Nên như thật biết nhân quả đạo người. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Nên như thật biết các đạo trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Vô tướng. Nên**

**như thật biết nhân quả các đạo trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Biết rồi phương tiện tùy kia sở ưng ngăn che đạo kia và nhân quả kia, hoặc khuyên nhiếp thọ tu chứng pháp lành.**

**Nên như thật biết bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và nhân quả kia. Nên như thật biết không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn và nhân quả kia. Nên như thật biết khổ tập diệt đạo thánh đế và nhân quả kia. Nên như thật biết bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và nhân quả kia. Nên như thật biết tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ và nhân quả kia. Nên như thật biết Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và nhân quả kia. Nên như thật biết nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không và**

**nhân quả kia. Nên như thật biết chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới và nhân quả kia. Nên như thật biết tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn và nhân quả kia. Nên như thật biết năm nhãn, sáu thần thông và nhân quả kia. Nên như thật biết Bồ-tát thập địa và nhân quả kia. Nên như thật biết Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả kia. Nên như thật biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả kia. Nên như thật biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và nhân quả kia. Nên như thật biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhân quả kia. Nên như thật biết đạo các Thanh văn, đạo các Độc giác, đạo các Bồ-tát và nhân quả kia.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng đạo như thế an lập hữu tình. Nếu loại hữu tình, kẻ đáng được quả Dự lưu, đem pháp quả Dự lưu mà an lập đó. Kẻ đáng được quả Nhất lai, đem pháp quả Nhất lai mà an lập đó. Kẻ đáng được quả Bất hoàn, đem pháp quả Bất hoàn mà an lập đó. Kẻ đáng được quả A-la-hán, đem pháp quả A-la-hán mà an lập đó. Kẻ đáng được Độc giác Bồ-đề, đem pháp Độc giác Bồ-đề mà an lập đó. Kẻ đáng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem pháp Vô**

thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà an lập đó. Thiện Hiện! Đây tên là Bồ-tát Ma-ha-tát đáng nên phát khởi các đạo tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát tu học đạo tướng trí như thế rồi, đối các hữu tình nhiều thứ giới tánh, nhiều thứ tùy miên, nhiều thứ ý lạc đều khéo ngộ vào. Đã ngộ vào rồi, tùy kia sở nghi vì thuyết Chánh pháp, đều khiến đặng được lợi ích an vui không bỏ qua một ai. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo đạt các căn thẳng liệt các hữu tình, như thật rõ biết các loại hữu tình qua lại sanh tử, tâm, tâm sở pháp thú hướng sai khác. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành các đạo Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả Thanh văn đạo đáng nên học, tất cả Độc giác đạo đáng nên học, tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát đạo đáng nên học. Như vậy, tất cả Bồ-đề phần pháp đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ hết vậy.

---o0o---